

Số: 37/KH -TrTH

Thanh Luông, ngày 19 tháng 08 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024 - 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;
- Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Căn cứ Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh, tham gia các hoạt động thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.
- Căn cứ công văn số 816/BGDĐT -GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cấp Tiểu học năm học 2019-2020;
- Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học ;
- Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

- Căn cứ văn bản số 1091/PGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 08 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Trường tiểu học xã Thanh Luông xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Thanh Luông là xã biên giới thuộc vùng lòng chảo Điện Biên, cách trung tâm Thành phố Điện Biên Phủ 4 km, cách trung tâm huyện khoảng 10 km, kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

Là xã có địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều. Là xã thuần nông chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, dịch vụ ngành nghề còn nhỏ lẻ, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, tuy có giảm nhưng chưa bền vững.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã được triển khai thực hiện và dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động cho người dân.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

** Thuận lợi:*

Xã Thanh Luông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa- xã hội là tiền đề cơ bản để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

** Khó khăn:*

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm và cũng là năm thực hiện đủ việc thay SGK đối với 5 khối lớp theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt

đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Tuy nhiên điều kiện kinh tế, xã hội, trình độ một bộ phận nhân dân dân trí còn thấp, đời sống nhân dân khó khăn, mức thu nhập thấp; nhận thức của một bộ phận nhỏ nhân dân về công tác giáo dục còn hạn chế, việc quan tâm, đầu tư cho việc học tập của con em điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

- Địa bàn dân cư rộng, đời sống của nhân dân đa số còn khó khăn, mặt bằng dân trí không đồng đều, học sinh thuộc diện hộ nghèo: 14/475 chiếm 2,94%; hộ cận nghèo: 15/475, chiếm 3,15%. Học sinh thuộc thôn bản khó khăn 19/475, chiếm 4,0% Toàn trường có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tổng số học sinh được hưởng chế độ: 36/475, tỉ lệ 7,6%. Địa bàn trường đóng đang là điểm nóng về các tệ nạn xã hội như: Buôn bán, vận chuyển các chất ma túy, nghiện hút ...

- Một số gia đình phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do bố mẹ vi phạm pháp luật đi tù, con cái không có nơi nương tựa; một số ít sống với ông bà và họ hàng nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc không được thường xuyên...

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2024-2025 toàn trường có tổng số 18 lớp với số 483 học sinh (02 học sinh khuyết tật), được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	HS diện chính sách (NĐ/81/2021)					HS khuyết tật TT 42/2013	Học sinh bán trú
							Tổng	Mồ côi	KT	Hộ nghèo	Thôn/bản ĐBKK		
1	4	87	45	65	33	1	6		1	3	2		
2	4	100	54	72	37		7			2	5		
3	3	101	45	72	34	1	12		1	4	7		
4	4	103	43	80	34		5			1	4		
5	3	92	46	69	34	1	9		1	3	5		
Tổng	18	483	233	358	172	3	39		3	13	23		

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Số học sinh/lớp bình quân học sinh/lớp: 26,8
- Tỉ lệ học sinh nữ: 48,2%

- Tỷ lệ học sinh dân tộc: 74,1%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	2	2	0	1	1	0	0	0	
GV	28	23	6	0	26	2	0	0	
NV	4	3	0	0	2	0	1	1	
Tổng	34	28	6	1	29	2	1	1	

b. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 02, trong đó: Hiệu trưởng - 01; Phó hiệu trưởng - 01;

- Tổng số giáo viên: 28, trong đó: Giáo viên tiểu học: 21, tiếng Anh: 02, Âm nhạc 01, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01. (01 giáo viên văn hóa kiêm Tổng phụ trách đội).

- Tổng số nhân viên: 4 người; trong đó: Kế toán: 01; Thư viện-Thiết bị: 01; Văn thư: 01; bảo vệ: 01. (Nhân viên bảo vệ diện hợp đồng).

c. Về thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng anh: 02; GDTC: 02; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Tin học: 01; giáo viên làm công tác Đội: 01). Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:
 - + Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;
 - + Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;
 - + Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;
- Về cán bộ quản lý:
 - + Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị trường học;
 - + Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;
 - + Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

** Khó khăn*

- Về đội ngũ giáo viên:
 - + Còn 02 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo- Trình độ Cao đẳng (01 GV Tin học – 01 GV văn hóa).
 - + Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số giáo viên tuổi cao việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm.
 - + Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm 82,14% (23/28)
- Về đội ngũ nhân viên: Do mỗi người đảm nhận một công việc khác nhau nên ít có cơ hội học hỏi, tham khảo lĩnh vực công tác của mình từ đồng nghiệp. Khả năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.
- Về cán bộ quản lý: Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Tổng số phòng học: 18 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp (Trung tâm: 14 phòng; điểm trường bản Bánh: 02 phòng, điểm trường bản Hua Pe: 02 phòng).
- Tổng số phòng học bộ môn: 06 phòng (gồm: 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc và 01 phòng Mĩ thuật, 01 phòng học Đa chức năng, 01 phòng Khoa học và công nghệ).
- Tổng số phòng chức năng: 11 phòng, trong đó: 01 Phòng hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng; 01 văn phòng, 01 phòng họp, 01 Y tế; 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 phòng đọc, 01 phòng Tư vấn tâm lý và giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập. Nhà Đa năng: 01; phòng truyền thống và hoạt động đội: 01.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.

+ Tổng số máy chiếu: 17 (Lắp cố định tại các phòng học, phòng học bộ môn; 01 máy di động).

+ Máy chiếu vật thể: 04

+ Tủ âm loa, đài: 02 bộ

- Trung tâm và điểm trường đều có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh đặc biệt là phụ huynh có con học lớp 5 năm học 2024-2025. Tham mưu với chính quyền địa phương triển khai rộng rãi đến toàn thể nhân dân.

- 100% các lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút đến 40 phút.

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1, tin học theo chương trình GDPT 2018. Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, *đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3.*

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh, tham gia các hoạt động thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

- Triển khai thực hiện chương trình tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 5 với thời lượng 140 tiết/35 tuần học (4 tiết/tuần).

- Triển khai dạy học tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, lớp 2 với thời lượng 35 tiết/35 tuần học (01 tiết/tuần).

- Thực hiện Chương trình Tin học bắt buộc đối với lớp 3, 4, 5 theo Chương trình GDPT 2018. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT ngay từ lớp 1, lớp 2 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên cốt cán về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, thực hiện Đề án *“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”*.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp; tạo không gian STEM trong lớp, trường để học sinh được trưng bày sản phẩm STEM ...

Các tổ chuyên môn xây dựng chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM cụ thể đảm bảo các tiêu chí của một chủ đề STEM, đáp ứng được qui trình kỹ thuật trong dạy học các môn học theo hướng tiếp cận liên môn.

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập:

+ Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập.

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân và theo quy định.

- Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số: Thực hiện Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3).

Thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức hoạt động thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, giao lưu tiếng Việt.

- Sử dụng Tài liệu Giáo dục địa phương Chương trình GDPT 2018; nội dung Giáo dục địa phương được lồng ghép vào Hoạt động trải nghiệm hoặc thay thế tiết hoạt động củng cố tăng cường. Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung Giáo dục địa phương theo từng khối lớp.

- Sách, tài liệu, hoạt động thư viện, thiết bị: Xây dựng tủ sách lớp học, xây dựng mô hình “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc phù hợp điều kiện thực tế. Quan tâm đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh tại trường. Triển khai thực hiện thiết bị dạy học tự làm.

- Các hình thức tổ chức dạy học trong năm học:

- + Đối với những môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Nhà trường tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với dạy học tích hợp liên môn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương đối với một số mạch kiến thức phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Tổ chức dạy học phân hóa, dạy học tích hợp. Tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm tập trung vào hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện, hoạt động phát triển quan hệ bạn bè thầy cô và những người thân trong gia đình và các hoạt động xã hội gắn gũi với học sinh.

Tổ chức hoạt động giáo dục STEM theo các hình thức: Bài học STEM, Hoạt động trải nghiệm STEM ...

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vệ sinh môi trường, tích hợp về biến đổi khí hậu, giáo dục Biển đảo Việt Nam và các nội dung giáo dục qua các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức. Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm) theo Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GD&ĐT.

- + Đối với môn học tự chọn: Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương năm học 2024-2025 môn học tự chọn đối với học sinh lớp 1, 2:

Ngoại ngữ 1.

+ Đối với hoạt động củng cố, tăng cường: Tập trung tăng cường cho học sinh một số môn học như Toán, Tiếng Việt và phát triển văn hóa đọc ... đảm bảo đủ 7 tiết/ngày và 32 tiết/ tuần.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị được tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông; giáo dục STEM qua nhiều hình thức như học trực tuyến qua mạng, qua tự nghiên cứu tài liệu và các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tập huấn tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cho cả năm học, cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu kỹ tài liệu sách giáo khoa, phân tích mạch kiến thức phù hợp với từng vùng miền, địa phương để xây dựng kế hoạch dạy học theo môn học như: các tiết học trải nghiệm theo từng môn học, các tiết dạy học theo chủ đề, các tiết ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, hoạt động của các Câu lạc bộ, Giáo dục địa phương.... Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chi tiết cụ thể theo tuần, tháng và cả năm học.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học

sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; coi trọng công tác kiểm tra theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 483/483 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

2.2. Chất lượng giáo dục

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
TS học sinh		87		100		101		103		92		483	
HS khuyết tật		1		0		1		0		1		3	
HS được đánh giá		87		100		101		103		92		483	
Môn học	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1. Tiếng Việt	HTT	62	71.3	71	71.0	73	72.3	76	73.8	66	71.7	348	72.0
	HT	25	28.7	29	29.0	28	27.7	27	26.2	26	28.3	135	28.0
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
2. Toán	HTT	65	74.7	74	74.0	73	72.3	76	73.8	65	70.7	353	73.1
	HT	22	25.3	26	26.0	28	27.7	27	26.2	27	29.3	130	26.9
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
3. Ngoại ngữ 1	HTT	62	71.3	71	71.0	73	72.3	79	76.7	65	70.7	350	72.5
	HT	25	28.7	29	29.0	28	27.7	24	23.3	27	29.3	133	27.5
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
4. Lịch sử và Địa lí	HTT							79	76.7	68	73.9	147	75.4
	HT							24	23.3	24	26.1	48	24.6
	CHT							0	0.0	0	0.0	0	0.0
5. Khoa học	HTT							79	76.7	69	75.0	148	75.9
	HT							24	23.3	23	25.0	47	24.1
	CHT							0	0.0	0	0.0	0	0.0
6. Tin học và Công nghệ													
- Tin học	HTT					73	72.3	80	77.7	70	76.1	223	75.3
	HT					28	27.7	23	22.3	22	23.9	73	24.7
	CHT					0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
- Công nghệ	HTT					73	72.3	80	77.7	70	76.1	223	75.3
	HT					28	27.7	23	22.3	22	23.9	73	24.7
	CHT					0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
7. Đạo đức	HTT	68	78.2	79	79.0	76	75.2	83	80.6	72	78.3	378	78.3
	HT	19	21.8	21	21.0	25	24.8	20	19.4	20	21.7	105	21.7
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
8. TN&XH	HTT	64	73.6	77	77.0	76	75.2					217.0	75.3
	HT	23	26.4	23	23.0	25	24.8					71.0	24.7
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0					0.0	0.0
9. GDTC	HTT	64	73.6	77	77.0	76	75.2	83	80.6	71	77.2	371	76.8
	HT	23	26.4	23	23.0	25	24.8	20	19.4	21	22.8	112	23.2
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
10. Nghệ thuật													
- Âm nhạc	HTT	65	74.7	80	80.0	73	72.3	85	82.5	68	73.9	371	76.8
	HT	22	25.3	20	20.0	28	27.7	18	17.5	24	26.1	112	23.2
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
- Mĩ thuật	HTT	61	70.1	76	76.0	73	72.3	85	82.5	67	72.8	362	74.9
	HT	26	29.9	24	24.0	28	27.7	18	17.5	25	27.2	121	25.1
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
11. HĐTN	HTT	65	74.7	79	79.0	75	74.3	85	82.5	71	77.2	375	77.6
	HT	22	25.3	21	21.0	26	25.7	18	17.5	21	22.8	108	22.4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

b) Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5						Tổng cộng					
Tổng số HS	87						100						101						103						92						483					
HS Khuyết tật	1						0						1						0						1						3					
HS được đánh giá	87						100						101						103						92						483					
Phẩm chất	Mức đạt được																																			
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
. Yêu nước	87	100	0	0.0			100	100.0	0	0.0			101	100	0	0.0			103	100	0	0.0			92	100	0	0.0			483	100	0	0.0		
. Nhân ái	87	100.0	11	12.6			85	85.0	15	15.0			87	86.1	14	13.9			89	86.4	14	13.6			80	87.0	12	13.0			428	88.6	66	13.7		
. Chăm chỉ	65	74.7	11	12.6			77	77.0	23	23.00			82	81.2	19	18.8			84	81.6	19	18.4			74	83	18	17.4			382	79.1	90	18.6		
. Trung thực	77	88.5	11	12.6			81	81.0	19	19.0			91	90.1	10	9.9			94	91.3	9	8.7			85	91	7	8.7			428	88.6	56	11.6		
. Trách nhiệm	64	73.6	11	12.6			76	76.0	24	24.0			73	72.3	28	27.7			76	73.8	27	26.2			69	73	23	27.2			358	74.1	113	23.4		

c) Những năng lực cốt lõi:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5						Tổng cộng									
Tổng số HS	87						100						101						103						92						483									
HS Khuyết tật	1						0						1						0						1						3									
HS được đánh giá	87						100						101						103						92						483									
Các năng lực cốt lõi	Mức đạt được																																							
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG					
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%				
Năng lực chung																																								
1. Tự chủ và tự học	67	77.0	22	25.3				77	77.0	23	23.0				75	74.3	26	25.7				77	74.8	26	25.2				71	76.3	21	22.6			367	76.0	118	24.4		
2. Giao tiếp và hợp tác	64	73.6	20	23.0				73	73.0	27	27.0				73	72.3	28	27.7				77	74.8	26	25.2				71	76.3	21	22.6			358	74.1	122	25.3		
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	62	71.3	22	25.3				76	76.0	24	24.0				75	74.3	26	25.7				77	74.8	26	25.2				71	76.3	21	22.6			361	74.7	119	24.6		
- Năng lực đặc thù																																								
1. Ngôn ngữ	63	72.4	22	25.3				77	77.0	23	23.0				75	74.3	26	25.7				80	77.7	23	22.3				70	75.3	22	23.7			365	75.6	116	24.0		
2. Tính toán	64	73.6	22	25.3				74	74.0	26	26.0				73	72.3	28	27.7				80	77.7	23	22.3				67	72.0	25	26.9			358	74.1	124	25.7		
3. Khoa học	63	72.4	20	23.0				78	78.0	22	22.0				76	75.2	25	24.8				84	81.6	19	18.4				72	77.4	20	21.5			373	77.2	106	21.9		
4. Thẩm mỹ	67	77.0	20	23.0				76	76.0	24	24.0				73	72.3	28	27.7				84	81.6	19	18.4				71	76.3	21	22.6			371	76.8	112	23.2		
5. Thể chất	64	73.6	20	23.0				78	78.0	22	22.0				76	75.2	25	24.8				84	81.6	19	18.4				73	78.5	19	20.4			375	77.6	105	21.7		
6. Công nghệ															73	72.3	28	27.7				84	81.6	19	18.4				73	76.8	19	20.0			230	77.7	66	22.3		
8. Tin học															73	72.3	28	27.7				84	81.6	19	18.4				72	75.8	20	21.1			229	77.4	67	22.6		

d) Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	
1	87	24	27.6	46	52.9	17	19.5	0	0.0	
2	100	27	27.0	43	43.0	30	30.0	0	0.0	
3	101	27	26.7	46	45.5	28	27.7	0	0.0	
4	103	26	25.3	47	45.6	30	29.1	0	0.0	
5	92	25	27.2	42	45.7	25	27.2	0	0.0	
Tổng	483	129	26.7	224	46.4	130	26.9	0	0.0	

- Hoàn thành chương trình lớp học: 391/391, tỷ lệ 100% (Gồm 02 học sinh khuyết tật học hòa nhập).

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 92/92, tỷ lệ 100% (gồm 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập).

e) Các hoạt động khác:

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2, 3, 4, 5 hàng tuần).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2 lần/năm học.

g) Khen thưởng cuối năm học

Khối	TSHS Được đánh giá	TSHS được khen thưởng		Học sinh xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu HTT	
		<i>SL</i>	<i>TL %</i>	<i>SL</i>	<i>TL %</i>	<i>SL</i>	<i>TL %</i>
1	87	45	51.7	22	25.3	23	26.4
2	100	46	46.0	27	27.0	20	20.0
3	101	46	45.5	27	26.7	19	18.8
4	103	49	47.6	26	25.2	23	22.3
5	92	43	46.7	25	27.2	18	19.6
Tổng	483	229	47.4	127	26.3	103	21.3

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục		Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
			Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																	
1	Tiếng Việt		420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán		105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH		70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
5	Khoa học		0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
6	LS&ĐL		0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Tin học và CN	Tin học	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		Công nghệ	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Giáo dục thể chất		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)		0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	Hoạt động trải nghiệm	-Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		-HĐCĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		-SHL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Tăng cường tiếng Việt		80	80	0	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
13	Đọc sách tại thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	Giáo dục địa phương		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
Tổng số tiết bắt buộc			1012	560	452	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537
II. Môn học tự chọn																	

1	Tiếng dân tộc thiểu số															
2	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	35	18	17	35	18	17									
III. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Câu lạc bộ ...	92	48	44	92	48	44	57	30	27	13	6	7	13	6	7
2	Bồi dưỡng, phụ đạo ...															
3	HĐTN ngoài giờ															
TỔNG CỘNG																
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)		958	560	452	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)		27 (28)			27 (28)			30 (31)			31 (32)			31 (32)		
Số tiết tự chọn/tuần		1			1			0			0			0		
Số tiết củng cố, tăng cường/tuần		4 (3)			4 (3)			2 (1)			1 (0)			1 (0)		
Số tiết/tuần		32			32			32			32			32		
Số buổi dạy/ tuần		9			9			9			9			9		
Tổng số tiết/ năm học		1.120			1.120			1.120			1.120			1.120		

* Đối với Hoạt động giáo dục Tăng cường tiếng Việt lớp Một thực hiện học trước khi vào năm học mới, từ ngày 22/08/2024 đến 06/09/2024; mỗi ngày 06 tiết (tổng 09 ngày gồm 54 tiết). 26 tiết còn lại chia ra các tuần thực học từ tuần 1 đến tuần 6 dạy 04 tiết/ tuần (24 tiết). Tuần 7 dạy 2 tiết/ tuần.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Khai giảng năm học mới; giới thiệu về truyền thống nhà trường.	Tập trung toàn trường; Theo lớp	Sáng thứ Năm, ngày 05/09	BGH; TPTĐ GVCN	Ban ĐDCMHS; GV các môn chuyên.
	HĐTN	- Tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh. (15/8 Âm lịch)	Tập trung toàn trường	Chiều thứ Ba ngày 17/9 (15/8 Âm lịch)	BGH; TPTĐ GV toàn trường	Ban ĐDCMHS; Đoàn TNCSHCM xã; Nhân viên nhà trường
Tháng 10	Truyền thống nhà trường	Sinh hoạt truyền thống về ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành GD (15/10/1968)	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 14/10 (30 phút)	Tổng phụ trách đội	BGH, GVCN, GVBM
	HĐTN	Giao lưu văn nghệ; vẽ tranh; làm thiệp chúc mừng mẹ và cô nhân ngày 20/10	Tập trung toàn trường; theo khối lớp	Chiều thứ Sáu ngày 18/10	TPTĐ, GVCN	BGH, GVBM, NV
Tháng 11	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Kỉ niệm ngày 20/11; Hội diễn văn nghệ	Tập trung toàn trường	Thứ Tư ngày 20/11	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc.	Ban ĐDCMHS
Tháng 12	HĐTN STEM	- HS làm thiệp và viết lời tri ân, lời chúc mừng tới thầy/cô giáo hoặc những người có công với đất nước	Tập trung toàn trường	Chiều thứ Sáu 13/12	BGH, GV, TPTĐ	Ban ĐDCMHS
	Uống nước nhớ nguồn	- Nghe kể chuyện về truyền thống lịch sử dân tộc. - Thi tìm hiểu truyền thống anh hùng của Quân đội NDVN.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 16/12 (60 phút)	Tổng phụ trách đội	- Đại diện Hội cựu chiến binh xã; BGH, GV, NV.

Tháng 1	HĐTN	Hoạt động trải nghiệm STEM	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 13/01	Giáo viên toàn trường	BGH, Ban ĐDCMHS
	HĐTN	Tổ chức các HĐTN tại lớp: Vui đọc cùng em,...	Tập trung toàn trường	Chiều thứ Ba ngày 14/01	Giáo viên chủ nhiệm.	BGH, GVBM
	HĐTN	- Tổ chức Chợ xuân - Trao quà tết cho HS có HCKK	Tập trung toàn trường	Thứ Năm ngày 16/01/2025 (17/12 Âm lịch)	BGH; TPTĐ GV,NV toàn trường.	- Ban ĐDCMHS - Các lực lượng hỗ trợ, tài trợ...
	HĐTN	-Tổ chức thăm hỏi gia đình có công với cách mạng; - Chăm sóc nhà bia tưởng niệm các anh hùng LS tại xã.	HS lớp 3, 4, 5	Thứ Sáu ngày 17/01	BGH; TPTĐ GV,NV toàn trường.	Đoàn TNCSHCM xã Ban ĐDCMHS
Tháng 3	HĐTN	- Làm thiệp chúc mừng cô, mẹ, bà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	Tập trung toàn trường	Giờ chào cờ đầu tuần ngày 03/3 (60 phút)	BGH; TPTĐ GV toàn trường.	Ban ĐDCMHS
Tháng 4	HĐTN	Thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử dân tộc.	Học sinh khối 4,5	Sáng thứ Hai ngày 28/4/2025 (60 phút)	PHT; TPTĐ	GVCN, GVBM
Tháng 5	HĐTN	- Tham quan di tích lịch sử Điện Biên Phủ; Viếng Nghĩa trang Liệt sĩ A1.	Tập trung	Thứ Tư ngày 07/5	CBGVNV, HS khối lớp 3, 4, 5	- Ban ĐDCMHS - Đại diện lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể xã.
	HĐTN	Tuyên truyền/chào mừng về ngày sinh nhật Bác Hồ. Nghe kể chuyện về Bác...	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 19/5/2025 (60 phút)	TPTĐ	CBGVNV toàn trường
	Ngày hội STEM	Trưng bày sản phẩm STEM	Tập trung toàn trường	Chiều thứ Sáu ngày 23/5/2025	BGH; TPTĐ GV toàn trường.	Ban ĐDCMHS

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt câu lạc bộ, năng khiếu.	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu người học.	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	1 lần/ tháng (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại trường	
2	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường;	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại sân trường	
3	HĐTN, RKNS, HĐGD khác	- GDKNS; hoạt động giải trí ...	Học sinh bán trú	Trước hoặc sau bữa ăn trưa	Tại trường	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

* **Khung thời gian hoạt động trong ngày:**

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng		
7 giờ - 7 giờ 25 phút	20 phút	Sinh hoạt tập thể đầu giờ
7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 1
8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 2
8 giờ 45 phút - 9 giờ 00 phút	15 phút	Ra chơi
9 giờ 05 phút - 9 giờ 40 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 45 phút - 10 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 4
Buổi chiều		
14 giờ - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 5
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 6
15 giờ 15 phút - 15 giờ 30 phút	15 phút	Ra chơi
15 giờ 30 phút - 16 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 7
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 10 phút đến 16 giờ 30 phút	20 phút	- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ...

* Ghi chú: Thời gian 01 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.

*** Đối với các điểm trường:**

- Kế hoạch giáo dục đối với điểm trường lẻ thực hiện như trường trung tâm.
- Hoạt động câu lạc bộ sinh hoạt theo điểm trường và bố trí thời gian sinh hoạt luân phiên giữa các điểm trường cho phù hợp (do học sinh không có người đưa đón không đảm bảo an toàn khi các em di chuyển).

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên:

*** Ngày tựu trường:**

- Lớp 1: Từ thứ Năm ngày 22/8/2024
- Lớp 2, 3, 4, 5: từ Thứ Năm ngày 29/8/2024

*** Ngày khai giảng: 05/9/2024**

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023, kết thúc ngày 15/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

*** Ngày kết thúc năm học: 31/5/2025.**

*** Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 30/6/2025.**

*** Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học năm học 2025-2026: Trước ngày 31/7/2025.**

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025; kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, cụm trường;

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trường Tiểu học xã Thanh Luông thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

*** Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5:**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần *(có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo)*.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục. kế hoạch vận động tài trợ nhằm kêu gọi các nhà tài trợ, đóng góp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện, trang thiết bị xây dựng, duy trì thư viện đạt mức độ 2.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVN cho phòng Tin học, Ngoại ngữ, phòng Khoa học & Công nghệ và các phòng chức năng khác.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;
- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 và yêu cầu về vị trí việc làm trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;
- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội dung sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường trong và ngoài huyện;
- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.
- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần/tháng để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.
- Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.
- Tổ chức cho giáo viên tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện SHCM cấp trường, cụm trường, cấp huyện theo hướng NCBH và chuyên đề. Tổ chức hội thảo giải đáp những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy;
- Soạn thảo các văn bản chỉ đạo việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu CTGDPT 2018;
- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông,

phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kĩ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự

kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, tối thiểu 32 tiết/tuần. Bố trí, sắp xếp đủ tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm...

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học

của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết ...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập,

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tăng cường UDCNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; khuyến khích giáo viên duy trì phương thức dạy học trực tuyến (nếu có) đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy trực tiếp được.

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các lớp, điểm trường.

Nâng cấp hệ điều hành Windows XP lên Windows 7, Windows 10... Cài đặt MicroSoft Office 2010 trở lên đối với các máy tính đáp ứng đủ yêu cầu về cấu hình. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối Internet.

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng “Hành trang số” “OLM”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thông kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo ([huyendienbien.edu.vn](http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn); <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn>) trong khu vực và trên phạm vi cả nước

Thực hiện quyết định số hoá tất cả các loại văn bản, hồ sơ, sổ sách chuyên môn trên phần mềm quản lý trường học (vnEdu, edoc), thực hiện ký số; quản lý tất cả các loại văn bản, kế hoạch hồ sơ sổ sách chuyên môn trên môi trường số.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

c) Triển khai Học bạ số

Thực hiện sử dụng học bạ số ở tất cả các khối lớp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ

Tăng cường công tác nghiên cứu, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên để triển khai hiệu quả học bạ số tại nhà trường; thực hiện đúng quy trình từ khâu nhập liệu học bạ số, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh đảm bảo theo văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

11. Triển khai áp dụng hoạt động Giáo dục STEM trong dạy học

Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM.

Tăng cường áp dụng giáo dục STEM trong dạy học nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các hình thức giáo dục STEM: Bài học STEM; Hoạt động trải nghiệm STEM; Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Triển khai áp dụng hoạt động giáo dục STEM trong dạy học các môn học theo hướng tiếp cận liên môn; tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM để học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức dạy học STEM thông qua việc tích hợp nội dung các môn học: Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học. Trong mỗi bài học STEM giáo viên cần gợi mở cho học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để hình thành thói quen và đam mê nghiên cứu khoa học.

Xây dựng các bài học STEM, chú trọng chuẩn bị tài liệu, trang bị sách tham khảo theo chương trình các môn học và hoạt động giáo dục STEM phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động.

Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học trong đổi mới dạy học và thực hiện thành công, hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tham khảo nguồn học liệu từ Website <http://stemtieuhoc.edu.vn>

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND xã và Phòng GD&ĐT về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt

động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động của tổ chuyên môn, hoạt động thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục các khối lớp.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên TV+TB

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;

- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGV,NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học. Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ GD&ĐT- Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.
- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.
- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên phục vụ, văn thư

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).

- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.
- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Thường trực công văn đi đến và làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của giáo viên, học sinh.
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.
- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường Tiểu học xã Thanh Luông./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu: Hồ sơ trường.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Dung